

Số: 191/TB-UBND

Duỳn Hải, ngày 30 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
**Về việc xét tuyển viên chức tại các đơn vị sự
nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Duỳn Hải năm 2023**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giao số lượng người làm việc (biên chế viên chức) năm 2023 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách đảm bảo chi thường xuyên và các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương;

Căn cứ Công văn số 1814/SNV-CCVC ngày 13/11/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh về việc thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Duỳn Hải về việc giao số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, Hội Chữ thập đỏ huyện do ngân sách đảm bảo chi thường xuyên năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 24/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Duỳn Hải về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện Duỳn Hải thông báo xét tuyển viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Duỳn Hải năm 2023, như sau:

I. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- b) Đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển.

d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng: Đã có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành, chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển sử dụng bằng chuyên môn sau đại học để đăng ký dự tuyển thì ngành, chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ đại học phải phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp được sử dụng để đăng ký dự tuyển thì phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, chứng nhận theo quy định.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

II. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC YÊU CẦU KHÁC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM DỰ TUYỂN

Tổng số viên chức cần tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm: **58** chỉ tiêu, cụ thể:

- Vị trí việc làm Giáo viên trung học cơ sở: 19 người.
- Vị trí việc làm Giáo viên tiểu học: 20 người.
- Vị trí việc làm Giáo viên mầm non: 10 người.
- Vị trí việc làm Văn thư (cấp học mầm non): 08 người.
- Vị trí việc làm Kế toán (cấp học mầm non): 01 người.

(Đính kèm Phụ lục danh sách vị trí việc làm, chỉ tiêu tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Duyên Hải năm 2023).

III. ƯU TIÊN TRONG XÉT TUYỂN

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN

1. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng, cụ thể như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2:

- Vị trí việc làm Giáo viên trung học cơ sở: Tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển thông qua thực hành 02 tiết dạy trên lớp theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

+ Thời gian thực hành: 45 phút.

+ Thang điểm: 100 điểm.

- Vị trí việc làm Giáo viên tiểu học: Tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển thông qua thực hành 02 tiết dạy trên lớp theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

+ Thời gian thực hành: 35 phút.

+ Thang điểm: 100 điểm.

- Vị trí việc làm Giáo viên mầm non: Tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển thông qua thực hành 02 tiết dạy trên lớp theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

+ Thời gian thực hành: 35 phút.

+ Thang điểm: 100 điểm.

- Vị trí việc làm Văn thư, Kế toán: Tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển thông qua phỏng vấn theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian phỏng vấn: 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự tuyển có 15 phút để chuẩn bị).

+ Thang điểm: 100 điểm.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức:

a) Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm xét tuyển tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có số điểm thực hành tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục III Thông báo này (nếu có ưu tiên) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.
- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải xem xét quyết định người trúng tuyển theo thẩm quyền.

b) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển: Người đăng ký xét tuyển viên chức phải nộp hồ sơ dự tuyển, gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức theo mẫu kèm theo Thông báo này.
- 03 (ba) phong bì (kèm theo tem) và ghi rõ địa chỉ liên lạc để gửi các thông báo có liên quan; 03 (ba) ảnh 3x4 có ghi rõ họ và tên ở mặt sau của mỗi tấm ảnh.
- Bản sao chụp (bản photocopy và không yêu cầu chứng thực/công chứng/sao y; trường hợp các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận bằng tiếng nước ngoài thì nộp kèm theo bản dịch sang tiếng Việt Nam): Bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học; các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo yêu cầu tiêu chuẩn, điều kiện về đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm tuyển dụng.

2. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển viên chức: Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức là 30 ngày, **kể từ ngày 04 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 03 tháng 01 năm 2024** (đối với hồ sơ đăng ký dự tuyển gửi theo đường bưu chính sẽ được căn cứ theo dấu của bưu điện).

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức:

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức gửi đến địa chỉ: Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức trực tiếp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Duyên Hải, ấp Mé Láng, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh hoặc nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức theo đường bưu chính gửi đến địa chỉ nêu trên.

- Số điện thoại để liên hệ (đề nghị liên hệ trong giờ hành chính): **0294.3838.800** (Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Duyên Hải) hoặc **0827.428.267** (bà Trần Thị Thanh Ngân, công chức Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Duyên Hải) nếu có thắc mắc liên quan đến việc gửi, nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

VI. THỜI GIAN TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Thu phí dự tuyển:

a) Trường hợp hồ sơ của người đăng ký dự xét tuyển được xác định là đủ điều kiện nộp hồ sơ dự tuyển thì người đăng ký dự tuyển phải nộp phí dự tuyển. Mức thu phí dự kiến như sau:

- Đối với kỳ xét tuyển có dưới 100 thí sinh đủ điều kiện dự tuyển: Người đăng ký dự tuyển đóng lệ phí 500.000 đồng.

- Đối với kỳ xét tuyển có từ 100 đến dưới 500 thí sinh đủ điều kiện dự tuyển: Người đăng ký dự tuyển đóng lệ phí 400.000 đồng.

- Đối với kỳ xét tuyển có từ 500 thí sinh đủ điều kiện dự tuyển trở lên: Người đăng ký dự tuyển đóng lệ phí 300.000 đồng.

b) Hội đồng xét tuyển viên chức sẽ thông báo cụ thể thời hạn, địa điểm nộp phí xét tuyển để người đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thực hiện. Việc nộp phí dự xét tuyển viên chức được thực hiện hoàn thành trước khi thông báo danh sách người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được tham dự xét tuyển viên chức (xét tuyển vòng 2).

2. Thời gian tổ chức xét tuyển:

a) Tổ chức kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển và lập danh sách thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2: Dự kiến ngày 10 tháng 01 năm 2024.

b) Tổ chức đánh giá kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành thông qua hình thức phỏng vấn, thực hành theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2: Dự kiến ngày 24 tháng 01 năm 2024.

(Thời gian cụ thể sẽ có thông báo trên trang thông tin điện tử của huyện Duyên Hải và thông báo đến người đủ điều kiện dự tuyển theo các phương thức: điện thoại theo số điện thoại ghi trên Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi thư qua đường bưu chính theo địa chỉ ghi trên Phiếu đăng ký dự tuyển).

Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải thông báo xét tuyển viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Duyên Hải năm 2023 công khai trên trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Duyên Hải và các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo đăng ký chỉ tiêu, nhu cầu tuyển dụng, để người đủ tiêu chuẩn, điều kiện có nhu cầu được tuyển dụng đăng ký dự tuyển *(Đính kèm Phụ lục và mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển)*./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Báo Trà Vinh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh;
- TT.HU, HONND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện (đăng tin, đưa tin);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Kim Chí Hòa

Kim Chí Hòa



Phụ lục
DANH SÁCH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN DUYỆN HẢI NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Thông báo số 191/TB-UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Duyệt Hải)

| Stt | Tên đơn vị | Vị trí việc làm cần tuyển dụng | Chức danh nghề nghiệp dự kiến bổ nhiệm | Số lượng chỉ tiêu cần tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ chuyên môn | Phương thức tuyển dụng | Ghi chú |
|---|--------------------------------|--------------------------------|--|----------------------------------|---|------------------------|---------|
| I CẤP HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ: 19 CHỈ TIÊU | | | | | | | |
| 1 | Trường Trung học cơ sở Ngũ Lạc | Giáo viên dạy môn Toán | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 02 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Toán, Sư phạm Toán - Tin hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Toán học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |
| | | Giáo viên dạy môn Hóa | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Hóa hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Hóa học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |
| | | Giáo viên dạy môn Lịch sử | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Lịch sử hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Lịch sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |

| | | | | | | | |
|--|--|-----------------------------|--|----|---|-----------|--|
| | | | học cơ sở hạng III) | | ng nghiệp Đại học chuyên ngành Lịch sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | | |
| | | Giáo viên dạy môn Địa lý | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Địa lý hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Địa lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |
| | | Giáo viên dạy môn Tiếng Anh | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm tiếng Anh hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |
| | | Giáo viên dạy môn Ngữ văn | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Văn học hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Ngữ văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học | Xét tuyển | |

| | | | | | | | |
|---|---------------------------------|--|--|----|--|-----------|--|
| | | | | | cơ sở | | |
| | | Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Giáo dục công dân, Sư phạm Giáo dục chính trị hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Chính trị và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |
| 2 | Trường Trung học cơ sở Đôn Châu | Giáo viên dạy môn Công nghệ | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp, Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Kỹ thuật nông, Kỹ thuật công nghiệp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |
| 3 | Trường Trung học cơ sở Đôn Xuân | Giáo viên dạy môn Toán | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Toán, Sư phạm Toán - Tin hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Toán học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |

| | | | | | | | |
|---|-----------------------------------|-------------------------------|--|----|--|-----------|--|
| | | Giáo viên dạy môn Ngữ văn | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 02 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Văn học hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Ngữ văn và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |
| 4 | Trường Trung học cơ sở Long Khánh | Giáo viên dạy môn Âm nhạc | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Âm nhạc hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Âm nhạc, Thanh nhạc và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |
| | | Giáo viên dạy môn Mĩ thuật | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Mĩ thuật hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Mĩ thuật và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |
| 5 | Trường Trung học cơ sở Đông Hải | Giáo viên dạy môn Âm nhạc | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Âm nhạc hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Âm nhạc, Thanh nhạc và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo | Xét tuyển | |

| | | | | | | | |
|---|----------------------------------|-----------------------------|--|----|---|-----------|--|
| | | | | | tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | | |
| 6 | Trường Trung học cơ sở Long Vĩnh | Giáo viên dạy môn Tin học | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Tin học, Sư phạm Toán - Tin hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học Công nghệ thông tin và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |
| | | Giáo viên dạy môn Lịch sử | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Lịch sử hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Lịch sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |
| | | Giáo viên dạy môn Công nghệ | V.07.04.32 (Giáo viên trung học cơ sở hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp, Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học Kỹ thuật nông, Kỹ thuật công nghiệp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | Xét tuyển | |
| | | Giáo viên dạy môn | V.07.04.32 (Giáo viên trung | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư | Xét tuyển | |

| | | | | | | | |
|---|----------------------------|--------------------------------------|---|----|---|-----------|--|
| | | Vật lý | học cơ sở hạng III) | | phạm Vật lý, Sư phạm Vật lý - Tin học hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học Vật lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở | | |
| II CẤP HỌC TIỂU HỌC: 20 CHỈ TIÊU | | | | | | | |
| 7 | Trường Tiểu học Ngũ Lạc A | Giáo viên dạy nhiều môn bậc tiểu học | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 01 | Cử nhân Giáo dục tiểu học | Xét tuyển | |
| 8 | Trường Tiểu học Ngũ Lạc B | Giáo viên dạy nhiều môn bậc tiểu học | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 01 | Cử nhân Giáo dục tiểu học | Xét tuyển | |
| 9 | Trường Tiểu học Đôn Xuân B | Giáo viên dạy nhiều môn bậc tiểu học | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 01 | Cử nhân Giáo dục tiểu học | Xét tuyển | |
| | | Giáo viên dạy môn Tin học | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Tin học, Sư phạm Toán - Tin hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học Công nghệ thông tin và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học | | |

| | | | | | | | |
|----|-----------------------------|--------------------------------------|---|----|---|-----------|--|
| 10 | Trường Tiểu học Long Vĩnh A | Giáo viên dạy nhiều môn bậc tiểu học | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 02 | Cử nhân Giáo dục tiểu học | Xét tuyển | |
| | | Giáo viên dạy môn Thể dục | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Thể dục thể thao, Sư phạm Giáo dục thể chất hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Thể thao và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học | Xét tuyển | |
| | | Giáo viên dạy môn Tin học | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Tin học, Sư phạm Toán - Tin hoặc có bằng Đại học Công nghệ thông tin và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học | Xét tuyển | |
| 11 | Trường Tiểu học Long Vĩnh C | Giáo viên dạy nhiều môn bậc tiểu học | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 02 | Cử nhân Giáo dục tiểu học | Xét tuyển | |
| | | Giáo viên dạy môn Thể dục | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Thể dục thể thao, Sư phạm Giáo dục thể chất hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Thể thao và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn | Xét tuyển | |

| | | | | | | | |
|----|-------------------------------------|--------------------------------------|---|----|---|-----------|--|
| | | | | | chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học | | |
| 12 | Trường Tiểu học Long Khánh | Giáo viên dạy nhiều môn bậc tiểu học | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 01 | Cử nhân Giáo dục tiểu học | Xét tuyển | |
| 13 | Trường Tiểu học thị trấn Long Thành | Giáo viên dạy nhiều môn bậc tiểu học | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 03 | Cử nhân Giáo dục tiểu học | Xét tuyển | |
| 14 | Trường Tiểu học Đông Hải A | Giáo viên dạy nhiều môn bậc tiểu học | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 01 | Cử nhân Giáo dục tiểu học | Xét tuyển | |
| | | Giáo viên dạy môn tiếng Anh | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 02 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm tiếng Anh hoặc có bằng tốt nghiệp Đại học tiếng Anh, Đại học Ngôn ngữ Anh và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học | Xét tuyển | |
| 15 | Trường Tiểu học Đông Hải B | Giáo viên dạy môn Tin học | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm Tin học, Sư phạm Toán - Tin hoặc có bằng Đại học Công nghệ thông tin và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học | Xét tuyển | |

| | | | | | | | |
|---|--------------------------|--------------------------------------|---|----|--|-----------|--|
| | | Giáo viên dạy nhiều môn bậc tiểu học | V.07.03.29 (Giáo viên tiểu học hạng III) | 01 | Cử nhân Giáo dục tiểu học | Xét tuyển | |
| III CẤP HỌC MẦM NON: 19 CHỈ TIÊU | | | | | | | |
| 16 | Trường Mầm non Hoa Hồng | Nhân viên Văn thư | 02.007 (Văn thư viên) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ, Lưu trữ học hoặc Đại học một số chuyên ngành Luật, Ngữ văn, Quản trị văn phòng | Xét tuyển | |
| 17 | Trường Mầm non Hoa Mai | Giáo viên dạy bậc mầm non | V.07.02.26 (Giáo viên mầm non hạng III) | 02 | Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng Giáo dục mầm non trở lên | Xét tuyển | |
| | | Nhân viên Văn thư | 02.007 (Văn thư viên) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ, Lưu trữ học hoặc Đại học một số chuyên ngành Ngữ văn, Quản trị văn phòng | Xét tuyển | |
| 18 | Trường Mầm non Ánh Dương | Giáo viên dạy bậc mầm non | V.07.02.26 (Giáo viên mầm non hạng III) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng Giáo dục mầm non trở lên | Xét tuyển | |

| | | | | | | | |
|----|-------------------------------|------------------------------|---|----|--|-----------|--|
| | | Nhân viên Văn thư | 02.007 (Văn thư viên) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ, Lưu trữ học hoặc Đại học một số chuyên ngành Luật, Ngữ văn, Quản trị văn phòng | Xét tuyển | |
| 19 | Trường Mầm non Hương Dương | Giáo viên dạy bậc mầm non | V.07.02.26 (Giáo viên mầm non hạng III) | 02 | Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng Giáo dục mầm non trở lên | Xét tuyển | |
| | | Nhân viên Văn thư | 02.007 (Văn thư viên) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ, Lưu trữ học hoặc Đại học một số chuyên ngành Luật, Ngữ văn, Quản trị văn phòng | Xét tuyển | |
| 20 | Trường Mầm non Tuổi Hồng | Nhân viên Văn thư | 02.007 (Văn thư viên) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ, Lưu trữ học hoặc Đại học một số chuyên ngành Luật, Ngữ văn, Quản trị văn phòng | Xét tuyển | |
| 21 | Trường Mầm non Tuổi Thơ | Nhân viên Văn thư | 02.007 (Văn thư viên) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ, Lưu trữ học hoặc Đại học một số chuyên ngành Luật, Ngữ văn, Quản trị văn phòng | Xét tuyển | |

| | | | | | | | |
|----|-----------------------------|------------------------------|---|----|--|-----------|--|
| 22 | Trường Mầm non Tuổi Ngọc | Giáo viên dạy bậc mầm non | V.07.02.26 (Giáo viên mầm non hạng III) | 05 | Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng Giáo dục mầm non trở lên | Xét tuyển | |
| | | Nhân viên Văn thư | 02.007 (Văn thư viên) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ, Lưu trữ học hoặc Đại học một số chuyên ngành Luật, Ngữ văn, Quản trị văn phòng | Xét tuyển | |
| | | Nhân viên Kế toán | 06.031 (Kế toán viên) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán, Tài chính | Xét tuyển | |
| 23 | Trường Mầm non Sen Hong | Nhân viên Văn thư | 02.007 (Văn thư viên) | 01 | Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ, Lưu trữ học hoặc Đại học một số chuyên ngành Luật, Ngữ văn, Quản trị văn phòng | Xét tuyển | |

* Danh sách này có 58 chỉ tiêu cần tuyển dụng./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

(Dán ảnh
4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

Vị trí dự tuyển¹:

Đơn vị dự tuyển²:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

| |
|--|
| Họ và tên ³ : |
| Ngày, tháng, năm sinh ⁴ : Giới tính:.....(Nam hoặc Nữ). |
| Dân tộc: Tôn giáo ⁵ : |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: |
| Nơi cấp: |
| Số điện thoại di động để báo tin: Email: |
| Quê quán ⁶ : |
| Hộ khẩu thường trú ⁷ : |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin) ⁸ : |
| Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:, Cân nặng: kg |
| Thành phần bản thân hiện nay ⁹ : |
| Trình độ văn hóa ¹⁰ : |
| Trình độ chuyên môn ¹¹ : |

¹ Ghi đúng vị trí dự tuyển.

² Ghi đúng tên đơn vị có nhu cầu tuyển dụng.

³ Ghi đúng với họ và tên trong giấy khai sinh.

⁴ Ghi ngày, tháng, năm sinh đúng với giấy khai sinh.

⁵ Ghi rõ tôn giáo: Công giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Cao Đài.... Nếu không theo tôn giáo nào, thì ghi là “Không”, không được bỏ trống.

⁶ Ghi nơi sinh của cha đẻ hoặc ông nội, trường hợp đặc biệt có thể ghi theo quê quán của mẹ đẻ hoặc người nuôi dưỡng mình từ nhỏ (nếu không biết rõ cha, mẹ đẻ). Ghi rõ tên xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc trung ương). Nếu có thay đổi tên địa phương thì ghi <tên cũ> nay là <tên mới>.

⁷ Ghi theo địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

⁸ Ghi rõ số nhà, đường, ấp, khóm, xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc trung ương).

⁹ Ghi rõ: công nhân, nông dân, công chức, viên chức...; nếu sống phụ thuộc gia đình thì ghi là chưa có việc làm.

¹⁰ Ghi rõ học xong lớp mấy (ví dụ: 9/12, 12/12 hoặc 10/10) phổ thông hay bổ túc văn hoá (giáo dục thường xuyên).

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội |
|-------------|-----------|-----------------------|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO¹²

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|--|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---|---------------|-------------------|--------------------------|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

¹¹ Ghi rõ trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo đăng ký dự tuyển viên chức và phải đúng theo yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng.

¹² Ghi đầy đủ các cột thông tin những văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị (nếu có), ngoại ngữ, tin học... đã được đào tạo, bồi dưỡng, bao gồm văn bằng, chứng chỉ sử dụng để đăng ký dự tuyển. Chỉ kê khai sau khi đã tốt nghiệp và đã được cấp văn bằng, chứng chỉ đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đó.

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|---|-----------------------------------|
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN¹³ (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹³ Thí sinh đăng ký dự tuyển ghi rõ thuộc đối tượng ưu tiên nào (nếu nhiều diện ưu tiên thì chỉ ghi diện ưu tiên cao nhất), nếu không có thuộc đối tượng ưu tiên nào thì ghi "Không".